

Thành phố Thủ Đức, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Số: 641/KVI-ĐHHNK
v/v thực hiện các quy định về việc đưa
hàng hóa về bảo quản chờ kết quả
kiểm tra chuyên ngành

Kính gửi:

- Doanh nghiệp xuất nhập khẩu;
- Hiệp hội doanh nghiệp;
- Các Đại lý hải quan.

Thực hiện các quy định pháp luật về việc đưa hàng hóa về bảo quản; ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh về việc tăng cường công tác quản lý hải quan đối với hàng hóa đưa về bảo quản chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành; nhằm rà soát, kiểm tra các kho bãi, địa điểm đưa hàng hóa về bảo quản đủ điều kiện; chấn chỉnh việc đưa hàng hóa về bảo quản tại các kho bãi, địa điểm theo đề nghị của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc đưa hàng hóa về bảo quản, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực I đề nghị Quý doanh nghiệp phối hợp thực hiện như sau:

1. Cung cấp thông tin kho bãi, địa điểm thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của doanh nghiệp để lưu giữ, bảo quản hàng hóa chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành và cung cấp các hồ sơ, chứng từ hợp pháp chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với các kho bãi, địa điểm trên cho Chi cục thông qua Hệ thống (chi cục cung cấp thông tin, hồ sơ 01 lần và khi có thay đổi theo phụ lục hướng dẫn kèm theo công văn này) trước khi có văn bản đề nghị đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định.
2. Thực hiện đúng các quy định về việc đưa hàng hóa về bảo quản tại Điều 35 Luật Hải quan, Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Điều 32 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015; khoản 21 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.
3. Lưu giữ, bảo quản nguyên trạng hàng hóa đúng địa điểm đã thông báo trên hệ thống, đúng địa điểm ghi trên đơn đề nghị đưa hàng hóa về bảo quản của doanh nghiệp.
4. Nộp Thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành cho cơ quan hải quan trong thời hạn quy định (không quá 30 ngày kể từ ngày đưa hàng hóa về bảo quản). Trường hợp quá thời hạn kiểm tra chuyên ngành mà cơ quan kiểm tra chuyên ngành chưa có Thông báo kết quả kiểm tra thì doanh nghiệp liên hệ cơ quan kiểm tra chuyên ngành để cơ quan kiểm tra chuyên ngành có văn bản thông báo cho chi cục biết rõ lý do, ngày ra kết luận kiểm tra để chi cục theo dõi, xử lý theo quy định.

5. Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định về việc đưa hàng hóa về bảo quản, doanh nghiệp thuộc Danh sách doanh nghiệp không được đưa hàng hóa về bảo quản (vi phạm các quy định về bảo quản hàng hóa), Chi cục không giải quyết cho doanh nghiệp đưa hàng hóa về bảo quản.

6. Kể từ ngày 01/4/2023, đối với các trường hợp doanh nghiệp chưa đăng ký thông tin kho bãi, địa điểm trên Hệ thống hoặc kho bãi, địa điểm đăng ký có địa chỉ không rõ ràng, không xác thực, không có hồ sơ, chứng từ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp; Chi cục sẽ không đồng ý giải quyết cho doanh nghiệp đưa hàng hóa về bảo quản.

Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn KVI thông báo và đề nghị Quý doanh nghiệp phối hợp thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Đinh Ngọc Thắng - CT (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Hữu Nghiệp - PCT (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Đức Lợi - CCT (để báo cáo);
- Phòng Giám sát quản lý (để báo cáo);
- Đội Thủ tục hàng hóa nhập khẩu (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTHNK. (7b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Long

Phụ lục II*(kèm theo công văn số**/KVI-DHHNK ngày 22/02/2023)***CÔNG TY.....****Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số:.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**Thông báo thông tin kho bãi, địa điểm bảo quản hàng hóa
chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành.**

Kính gửi: Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực I

Công ty thông báo/ (hoặc khai bổ sung) thông tin kho bãi, địa điểm bảo quản hàng hóa chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành của Công ty như sau:

I. Thông tin doanh nghiệp:

- Mã số công ty.
- Tên công ty.
- Địa chỉ công ty.
- Số điện thoại.
- Email.

II. Thông tin kho bãi, địa điểm bảo quản hàng hóa:

- Số lượng kho bãi, địa điểm. (chỉ khai báo kho bãi, địa điểm chứa hàng hóa bảo quản)
- Phân loại kho bãi, địa điểm. (kho bãi, địa điểm tại trụ sở/ nhà máy/ cơ sở sản xuất của công ty; kho bãi, địa điểm thuê, mượn của công ty khác; kho bãi, địa điểm khác, ngoài 02 loại trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 01. {Trường hợp kho bãi, địa điểm không có địa chỉ rõ ràng, cụ thể (ví dụ: Quốc lộ 1A.....; đường số 02.....; khu công nghiệp.....) công ty phải ghi rõ vị trí tọa độ kho bãi, địa điểm theo google map và phải cung cấp Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi, địa điểm thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng}.
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 02 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 03 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 04 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 05 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)

III. Hồ sơ, chứng từ chứng minh quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp đối với kho bãi, địa điểm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy phép đầu tư, liên doanh.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/ nhà ở/ kho bãi/ địa điểm do cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân.

Phụ lục I

Hướng dẫn Thông báo/ khai bổ sung thông tin kho bãi, địa điểm bảo quản hàng hóa chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành.

(kèm theo công văn số 641 /KVI-ĐHHNK ngày 22/02/2023)

I. Thông tin doanh nghiệp:

- Mã số công ty.
- Tên công ty.
- Địa chỉ công ty.
- Số điện thoại.
- Email.

II. Thông tin kho bãi, địa điểm bảo quản hàng hóa:

(Trụ sở chính hoặc Chi nhánh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy phép đầu tư hoặc kho bãi, địa điểm thuê, mượn theo Hợp đồng thuê, mượn)

- Số lượng kho bãi, địa điểm. (chỉ khai báo kho bãi, địa điểm chứa hàng hóa bảo quản)
- Phân loại kho bãi, địa điểm (kho bãi, địa điểm tại trụ sở/ nhà máy/ cơ sở sản xuất của công ty; kho bãi, địa điểm thuê, mượn của công ty khác; kho bãi, địa điểm khác, ngoài 02 loại trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 01. {Trường hợp kho bãi, địa điểm không có địa chỉ rõ ràng, cụ thể (ví dụ: Quốc lộ 1A....; đường số 02....; khu công nghiệp....) công ty phải ghi rõ vị trí tọa độ kho bãi, địa điểm theo google map và phải cung cấp Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi, địa điểm thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng}.
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 02 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 03 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 04 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)
- Địa chỉ kho bãi, địa điểm số 05 (nếu có). (khai báo tương tự như trên)

Ghi chú: Trường hợp có thay đổi thông tin kho bãi, địa điểm, Công ty thực hiện khai bổ sung thông tin kho bãi, địa điểm theo các nội dung như hướng dẫn tại Phụ lục I này.

III. Hồ sơ, chứng từ chứng minh quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp đối với kho bãi, địa điểm:

Địa điểm đưa hàng về bảo quản là kho bãi có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

Bản sao hồ sơ, chứng từ chứng minh phải có xác nhận (ký tên, đóng dấu) của Giám đốc công ty.

Doanh nghiệp scan các hồ sơ, chứng từ và lưu thành file *.pdf, dung lượng không quá 0.5 MB/ 01 file; tổng các file không quá 5MB và gửi qua Hệ thống.

Quyết định giao, cho thuê, mượn đất của cơ quan có thẩm quyền để xây dựng khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cảng, cửa khẩu, ga đường sắt.

Quyết định công nhận kho bãi, địa điểm của Tổng cục Hải quan.

Quyết định công nhận địa điểm kiểm tra tại chân công trình hoặc cơ sở sản xuất, nhà máy của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố (*trường hợp địa điểm bảo quản hàng hóa là địa điểm kiểm tra tại chân công trình hoặc cơ sở sản xuất, nhà máy đã được Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố quyết định công nhận*)

Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi, địa điểm thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng (*Đối với địa điểm đưa hàng về bảo quản là địa chỉ trụ sở, cơ sở sản xuất của người khai hải quan đã được đăng ký theo giấy phép đăng ký kinh doanh; kho bãi, địa điểm không có địa chỉ rõ ràng, cụ thể*)

Hợp đồng tổ chức cá nhân thuê, mượn lại đất, kho bãi, nhà xưởng của Ban quản lý các KCX, KCN, Khu CNC.

Hợp đồng thuê, mượn hoặc Hợp đồng hợp tác liên doanh kinh doanh kho bãi, nhà xưởng.

Chứng từ khác (nếu có).

Ghi chú: Bản sao hồ sơ, chứng từ chứng minh phải có xác nhận (ký tên, đóng dấu) của Giám đốc công ty.

IV. Thông tin người thông báo kho bãi, địa điểm trên hệ thống:

- Họ tên người thông báo kho bãi, địa điểm.
- Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu - Ngày cấp.
- Số điện thoại liên hệ.

Công ty cam kết các nội dung trên là đúng sự thật, nếu có gì sai trái, công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Thông báo này doanh nghiệp gửi 01 bản scan trên hệ thống và 01 bản giấy qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp cho Đội Tổng hợp của Chi cục.